

Số: 180/2026/QĐST-HNGĐ

*Nghệ An, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 300/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Như Q, sinh ngày 11/6/1998. Số CCCD: 040198024426.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Hàn Ngọc T, sinh ngày 25/10/1997. Số CCCD: 040097012481.

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83,84,110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Như Q và anh Hàn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Như Q và anh Hàn Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Như Q và anh Hàn Ngọc T có 01 con chung là Hàn Gia M, sinh ngày 21/8/2019. Ly hôn chị Bùi Như Q và anh Hàn Ngọc T thống nhất giao con chung là Hàn Gia M cho chị Bùi Như Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Hàn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q vì chị Q không yêu cầu.

Anh Hàn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay

đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Như Q và anh Hàn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Như Q thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004438 ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An. Hoàn trả cho chị Bùi Như Q tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Tuấn**